TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE
Bản án số: 36/2017/HSST
Ngày: 07/11/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Chí Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Phụ
2. Ông Phạm Công Luận

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Ánh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Tiến, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2017/HSST ngày 06 tháng 9 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2017/HSST-QĐ ngày 24 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu N. Sinh năm: 1984. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp BP, xã BT, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Sĩ và bà Đỗ Thị Trinh; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không, tiền sự: Ngày 08/5/2015, Uỷ ban nhân dân xã Bình Thành ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 3.250.000 đồng, về hành vi có lời nói xúc phạm danh dự, nhân phẩm người thi hành công vụ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm thành viên gia đình. Chưa đóng phạt; nhân thân: xấu. Bị bắt tạm giam từ ngày 28/7/2017 cho đến nay. *Có mặt tại phiên tòa.*

Người bị hại: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1957.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp X, xã Y, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. *Có mặt.*

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại: Ông Võ Vũ Liêm – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bến Tre. *Có mặt.*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phan Thị H, sinh năm 1959.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp X, xã Y, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 24 tháng 3 năm 2017, tại nhà bà Lê Thị Tất ở ấp BP, xã BT, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, có tổ chức đám giỗ. Tại đây, Nguyễn Hữu N và Nguyễn Văn K ngồi chung bàn. Trong lúc uống rượu, N và K xảy ra mâu thuẫn cự cãi. N đứng dậy đi đến xô đẩy K, K đứng dậy giơ tay lên gạt tay của N, tay của K trúng vào miệng N. N tức giận chạy đi lấy con dao tự chế có hình dạng mã tấu mà N giấu trước đó tại nhà của ông Nguyễn Văn Sĩ là cha ruột của N quay lại chém K, K đưa 02 tay lên đỡ thì bị N chém đứt lìa bàn tay trái khỏi cánh tay và bị thương tích bàn tay phải. Chém xong N bỏ đi. Mọi người đưa K đến bệnh viện Giồng Trôm đi cấp cứu.

Tang vật thu giữ: 01 con dao tự chế có hình dạng mã tấu dài 70cm, cán dài 26,2cm bằng ống tiếp sắt, bên ngoài được bọc bằng 01 lớp băng keo màu đen; lưỡi dài 43,8cm bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn, nơi rộng nhất 8cm, nơi hẹp nhất 4,5cm, trên lưỡi dao có dính máu đã khô.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 134-517/TgT ngày 24/5/2017, của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bến Tre, Nguyễn Văn K bị thương tích như sau: Vết thương đứt lìa cổ tay trái, hiện mỏm cụt lành; Vết thương mặt lòng ngón I bàn tay phải gãy + đứt gân gấp ngón I, hiện: vết thương lành, ngón I không gấp duỗi được. Xếp tỷ lệ tổn hại sức khoẻ: 54%.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Văn K yêu cầu Nguyễn Hữu N bồi thường thiệt hại bao gồm các khoản sau: Chi phí điều trị thương tích 4.174.000đồng; chi phí thuê xe đưa đi điều trị 3.000.000đồng; chi phí ăn uống phục hồi sức khỏe trong thời gian điều trị vết thương 120.000đồng/ngày x 21 ngày = 2.520.000đồng; Thu nhập bị mất trong thời gian điều trị là 150.000 đồng/ngày x 21 ngày = 3.150.000đồng; Thu nhập bị mất sau thời gian điều trị là 60 tháng lương cơ sở x 1.300.000 đồng/tháng, thành tiền là 78.000.000đồng và tiền tổn thất về tinh thần người bị hại là 40 tháng lương cơ sở x 1.300.000 đồng/tháng, thành tiền là 52.000.000đồng. Tổng cộng số tiền là 142.844.000đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị H yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản: chi phí ăn uống của người nuôi bệnh là 100.000 đồng/ngày x 21 ngày = 2.100.000 đồng và thu nhập bị mất của người nuôi bệnh là 150.000 đồng/ngày x 21 ngày = 3.150.000 đồng. Tổng cộng số tiền yêu cầu là 5.250.000đồng.

Gia đình bị cáo Nguyễn Hữu N đã bồi thường cho K được 10.000.000 đồng. Số tiền 138.094.000 đồng còn lại, bị cáo N yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Hữu N thừa nhận dùng con dao tự chế gây thương tích cho Nguyễn Văn K, lời khai này của N là phù hợp với thương tích của người bị hại, kết quả xem xét vật chứng được thu giữ, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 30/KSĐT-TA, ngày 06/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Nguyễn Hữu N về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo khoản 3 Điều 104 (Thuộc trường hợp điểm a, i khoản 1 Điều 104) Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có ông ngoại là liệt sĩ, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 104 (Thuộc trường hợp điểm a, i khoản 1 Điều 104); điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N có mức án từ 06 năm đến 07 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự, Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015, ghi nhận bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại số tiền 10.000.000đồng và buộc bị cáo phải có trách nhiệm tiếp tục bồi thường thiệt hại cho người bị hại và người có quyền lợi, N vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng: Do vật chứng không còn giá trị sử dụng vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 76 của Bộ Luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 con dao tự chế có hình dạng mã tấu dài 70cm, cán dài 26,2cm bằng ống tiếp sắt, bên ngoài được bọc bằng 01 lớp băng keo màu đen; lưỡi dài 43,8cm bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn, nơi rộng nhất 8cm, nơi hẹp nhất 4,5cm, trên lưỡi dao có dính máu đã khô.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại: Đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát, yêu cầu xét xử bị cáo và buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho người bị hại đúng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có lời bào chữa , tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: Xin người bị hại tha lỗi và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Giồng Trôm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và bị hại không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 24/3/2017, tại ấp BP, xã BT, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, vì mâu thuẫn nhỏ nhặt, Nguyễn Hữu N cầm 01 con dao có lưỡi bằng kim loại chém Nguyễn Văn K gây thương tích, với tỷ lệ

thương tật 54%. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến khách thể là quyền về sức khỏe của người khác. Do đó, hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 104 Bộ luật hình sự.

Mặc dù thương tật của người bị hại là 54%, tuy nhiên theo hướng dẫn tại tiểu mục số 2.2 mục 2 của Nghị quyết số 02/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thì con dao tự chế có hình dạng mã tấu dài 70cm, cán dài 26,2cm bằng ống tiếp sắt, bên ngoài được bọc bằng 01 lớp băng keo màu đen; lưỡi dài 43,8cm bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn, nơi rộng nhất 8cm, nơi hẹp nhất 4,5cm mà bị cáo đã dùng làm công cụ gây thương tích cho người bị hại Nguyễn Văn K là hung khí nguy hiểm, đồng thời giữa bị cáo và người bị hại chỉ có mâu thuẫn từ lời nói, đây là hai tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự. Vì vậy việc truy tố bị cáo Nguyễn Hữu N theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự là phù hợp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Trong quá trình điều tra, bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo đã phạm tội Cố ý gây thương tích.

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm rất lớn cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến khách thể là quyền được bảo vệ sức khỏe của cá nhân. Đồng thời hành vi của bị cáo cũng đã ảnh hưởng rất lớn đến tình hình anh ninh, trật tự tại địa bàn nơi bị cáo gây án, hành vi của bị cáo đã tác động gây tâm lý hoang mang lo sợ cho nhiều người bởi lí do chỉ những xung đột, mâu thuẫn dù không không đáng kể cũng là điều kiện xảy ra xung đột, bạo lực làm tổn hại đến sức khỏe, tính mạng do các bên xử sự thiếu kiềm chế. Ngoài ra bị cáo là người có nhân thân xấu. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định, nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và bên cạnh đó nhằm mục đích răn đe phòng ngừa tội phạm chung tại địa phương.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Gia đình bị cáo đã thay mặt bị cáo bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại, bị cáo thành khẩn khai báo và có ông ngoại là liệt sĩ vì vậy cần thiết cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự là phù hợp.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại Nguyễn Văn K yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại bao gồm các khoản sau: Chi phí điều trị thương tích 4.174.000đồng; chi phí thuê xe đưa đi điều trị 3.000.000đồng; chi phí ăn uống phục hồi sức khỏe trong thời gian điều trị vết thương 120.000đồng/ngày x 21 ngày = 2.520.000đồng; thu nhập bị mất trong thời gian điều trị là 150.000 đồng/ngày x 21 ngày = 3.150.000đồng; thu nhập bị mất sau thời gian điều trị là 60

tháng lương cơ sở x 1.300.000 đồng/tháng =78.000.000đồng và tiền tổn thất về tinh thần người bị hại là 40 tháng lương cơ sở x 1.300.000 đồng/tháng = 52.000.000đồng. Tổng cộng số tiền yêu cầu là 142.844.000đồng.

Xét thấy, đối với yêu cầu bồi thường chi phí điều trị thương tích 4.174.000đồng; chi phí thuê xe đưa đi điều trị 3.000.000đồng; chi phí ăn uống phục hồi sức khỏe trong thời gian điều trị vết thương 120.000đồng/ngày x 21 ngày = 2.520.000đồng; thu nhập bị mất trong thời gian điều trị là 150.000 đồng/ngày x 21 ngày = 3.150.000đồng; thu nhập bị mất sau thời gian điều trị là 60 tháng lương cơ sở x 1.300.000 đồng/tháng = 78.000.000đồng. Đây là những thiệt hại thực tế xảy ra và phù hợp với quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015 cần được chấp nhận. Riêng đối với yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần người bị hại là 40 tháng lương cơ sở x 1.300.000 đồng/tháng = 52.000.000đồng. Hội đồng xét xử xét thấy người bị hại bị thương tật với tỉ lệ 54 %, vượt phân nữa bảng tỉ lệ thương tật, vì vậy chỉ cần chấp nhận ở mức 30 tháng lương cơ sở x 1.300.000đồng/tháng = 39.000.000đồng. Như vậy, tổng số tiền yêu cầu bồi thường thiệt hại được chấp nhận là 129.844.000đồng. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, Nguyễn Văn K đã thỏa thuận và nhận số tiền 10.000.000đồng của Nguyễn Hữu N cần được ghi nhận và buộc bị cáo Nguyễn Hữu N bồi thường số tiền còn lại là 119.844.000đồng.

Ngoài ra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Phan Thị H yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản: chi phí ăn uống của người nuôi bệnh là 100.000 đồng/ngày x 21 ngày = 2.100.000đồng và thu nhập bị mất của người nuôi bệnh là 150.000 đồng/ngày x 21 ngày = 3.150.000đồng. Tổng cộng số tiền yêu cầu là 5.250.000đồng. Xét thấy thu nhập của người nuôi bệnh trong đó có một phần phục vụ cho nhu cầu ăn uống của người nuôi bệnh vì vậy chỉ chấp nhận yêu cầu bồi thường thu nhập bị mất với mức 21ngày x 150.000đồng/ngày = 3.150.000đồng là phù hợp.

Về xử lý vật chứng: 01 con dao tự chế có hình dạng mã tấu dài 70cm, cán dài 26,2cm bằng ống tiếp sắt, bên ngoài được bọc bằng 01 lớp băng keo màu đen; lưỡi dài 43,8cm bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn, nơi rộng nhất 8cm, nơi hẹp nhất 4,5cm, trên lưỡi dao có dính máu đã khô, do vật chứng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 122.994.000đồng x 5% = 6.149.700đồng theo quy định tại Điều 98, Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự 2003, Điều 23, Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu N phạm tội "Cố ý gây thương tích".

[1] Căn cứ khoản 3 Điều 104 (Thuộc trường hợp điểm a, i khoản 1 Điều 104), điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Phạt bị cáo Nguyễn Hữu N 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 28/7/2017.

[2] Căn cứ Điều 42 của Bộ luật Hình sự 1999, Điều 584, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu N phải bồi thường cho Nguyễn Văn K số tiền 119.844.000đồng (Một trăm mười chín triệu tám trăm bốn mươi bốn nghìn đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu N phải bồi thường cho bà Phan Thị H số tiền 3.150.000đồng (Ba triệu một trăm năm mươi ngìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu số tiền trên chưa được thi hành thì người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Căn cứ Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao tự chế có hình dạng mã tấu dài 70cm, cán dài 26,2cm bằng ống tiếp sắt, bên ngoài được bọc bằng 01 lớp băng keo màu đen; lưỡi dài 43,8cm bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn, nơi rộng nhất 8cm, nơi hẹp nhất 4,5cm, trên lưỡi dao có dính máu đã khô (Theo biên bản giao nhận, vật chứng ngày 07/9/2017 giữa Công an huyện Giồng Trôm với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm).

[4] Căn cứ Điều 98, Điều 99 của Bộ luật tố Tụng hình sự năm 2003, Điều 23, Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 6.149.700đồng (Sáu triệu một trăm bốn mươi chín nghìn bảy trăm đồng).

[5] Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7; Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Công an huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đào Chí Cường